

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

■ Thượng tá, Thạc sĩ NGUYỄN VĂN SIU (*)

Tư tưởng đoàn kết tôn giáo là một nội dung quan trọng trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, được hình thành từ những năm 20 và đến những năm 40 của thế kỷ XX trở thành một hệ thống, phát triển hoàn thiện gắn với quá trình hoạt động thực tiễn cách mạng của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo thiết thực góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đấu tranh làm thất bại âm mưu thâm độc "chia để trị" của các thế lực thù địch.

Tư tưởng đoàn kết tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau đây:

1. Hồ Chí Minh chỉ rõ: đã là người Việt Nam dù là lương hay giáo đều có chung cội nguồn sâu xa cùng nòi giống "con Rồng cháu Lạc", cùng chung vận mệnh dân tộc và gắn bó với nhau bởi truyền thống đoàn kết. Truyền thống đoàn kết của dân tộc đã được xây dựng trên cơ sở sự tương đồng, thống nhất về nhu cầu và lợi ích. Lợi ích đó là: Đất nước phải có độc lập, nhân dân phải được sống trong tự do. Trong kháng chiến chống Pháp, Hồ Chủ tịch viết: "Cuộc kháng chiến toàn quốc đã bước sang năm thứ tư. Đồng

bào đều biết rằng: ngày bắt đầu kháng chiến, lực lượng quân sự của giặc Pháp mạnh hơn ta. Thế mà ta càng ngày càng thắng lợi. Đó là nhờ sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân và sự hăng hái tham gia kháng chiến của mọi người, giáo cũng như lương" (1). Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và đi lên xây dựng CNXH, trở thành hậu phương lớn cho miền Nam để hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc trong cả nước, lúc này động lực giải phóng dân tộc vẫn là hàng đầu. Bên cạnh động lực này Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói đến những động lực khác: "Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống ấm no, xây dựng Tổ quốc, phải chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của tất cả các tôn giáo" (2). Người còn chỉ rõ: "Đảng Cộng sản chẳng những không tiêu diệt tôn giáo mà còn bảo hộ tôn giáo. Đảng Cộng sản chỉ tiêu diệt tội ác người bóc lột người" (3).

2. Đoàn kết tôn giáo được xây dựng trên cơ sở kết hợp đúng đắn các lợi ích cơ bản của công dân trong xã hội làm mẫu số chung.

Đoàn kết tôn giáo là một

trong những cơ sở nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, là bộ phận hữu cơ bảo đảm cho cách mạng giành được thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tuy nhiên, để bảo đảm sự đoàn kết giữa các lực lượng được bền chặt, thống nhất phải dựa trên cơ sở lợi ích: kết hợp giữa lợi ích dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân lao động, trong đó có bộ phận quan trọng là đồng bào có tôn giáo.

Để thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương phát huy những yếu tố tương đồng, dùng cái tương đồng để khắc phục những dị biệt, kiên quyết tránh xúc phạm đến đức tin của đồng bào có tôn giáo. Người đã tìm thấy mẫu số chung có ý nghĩa làm nền tảng tư tưởng cho đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo là "không có gì quý hơn độc lập tự do"; là xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, hoà bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới. Tháng 1/1946, trước vận mệnh Tổ quốc lâm nguy, khi mà thực dân Pháp rắp tâm quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài đăng trên báo

(*) Học viện Chính trị Quân sự

Cứu quốc, Người nhấn mạnh: "Nước không độc lập thì tôn giáo không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước độc lập đã" (4).

3. Để đoàn kết tôn giáo, Hồ Chủ tịch có thái độ ứng xử rất mềm dẻo, tế nhị với các chức sắc tôn giáo, quan tâm đến cuộc sống đời thường của tín đồ. Hơn ai hết, Người luôn hiểu rằng: chức sắc các tôn giáo là những người thay mặt đức Chúa, đức Phật... "chấn dất" phần hồn tín đồ các tôn giáo, giáo dân tin họ, nghe theo họ tức là tin và nghe theo đức Chúa, đức Phật; vì vậy, uy tín và tiếng nói của họ đối với tín đồ tôn giáo là rất lớn. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn bày tỏ thái độ thân thiện, đoàn kết thân ái và cộng tác khá chặt chẽ với nhiều vị Giám mục, Linh mục, Hoà thượng, Thượng toạ, Chủ tịch nước, Người đặc biệt quan tâm đến đời sống tâm linh của họ mà trên cương vị Chủ tịch nước, Người đặc biệt quan tâm đến đời sống hằng ngày của người dân có tôn giáo. Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ cấp cơ sở phải thường xuyên chăm lo đời sống mọi mặt của đồng bào, từ ăn, mặc, ở, đi lại, học hành đến khi ốm đau phải được chữa bệnh. Người đã nói: giáo dân không thể chịu đói, chịu rét đi lễ nhà thờ, do vậy phải chăm lo cho họ "phần xác" no ấm, "phần hồn" vui vẻ; các cơ sở thờ tự của các tôn giáo như đình chùa, miếu mạo, thánh thất, nhà thờ phải được tu sửa, bảo vệ.

Đối với Phật giáo, nhân những ngày lễ lớn như ngày Đức Phật Thích Ca thành đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường gửi thư chúc mừng, điều đó làm cho các tín đồ Phật giáo rất phấn khởi vì Cụ Chủ tịch mặc dù rất bận song vẫn quan tâm

đến ngày vui của họ. Lời lẽ, ngôn từ trong thư rất giản dị, mộc mạc nhưng lại hết sức gần gũi với kinh sách nhà Phật. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Các vị tăng ni và các tín đồ thân mến. Nhân dịp lễ Đức Phật Thích Ca thành đạo, tôi thân ái gửi đến các vị tăng ni và đồng bào tín đồ lời chào đại hoà hợp" (6).

Đối với tín đồ các tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến đời sống tâm linh của họ mà trên cương vị Chủ tịch nước, Người đặc biệt quan tâm đến đời sống hằng ngày của người dân có tôn giáo. Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ cấp cơ sở phải thường xuyên chăm lo đời sống mọi mặt của đồng bào, từ ăn, mặc, ở, đi lại, học hành đến khi ốm đau phải được chữa bệnh. Người đã nói: giáo dân không thể chịu đói, chịu rét đi lễ nhà thờ, do vậy phải chăm lo cho họ "phần xác" no ấm, "phần hồn" vui vẻ; các cơ sở thờ tự của các tôn giáo như đình chùa, miếu mạo, thánh thất, nhà thờ phải được tu sửa, bảo vệ.

Là một lãnh tụ cộng sản, trên cương vị Chủ tịch nước nhưng Hồ Chí Minh hoàn toàn không xa lạ với đồng bào và chức sắc các tôn giáo. Ngược lại, với thái độ chân thành, bằng phương pháp cách mạng mềm dẻo song rất kiên quyết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở nên gần gũi, thân thuộc với đồng bào và chức sắc các tôn giáo... Hoà thượng Thích Đôn Hậu đã may mắn được gặp Hồ Chủ tịch ba lần, tâm sự chân

thành: "Tôi đã hiểu vì sao Người là một lãnh tụ sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam mà Người vẫn thu hút được tất cả các thành phần khác trong xã hội về đứng chung quanh mình làm việc lớn cho dân cho nước... Tôi là một tu sĩ có tham gia hoạt động cách mạng, tôi nguyện suốt đời đi theo con đường yêu nước, yêu dân mà Hồ Chủ tịch đã vạch ra... Nhờ ơn Người, không có gì quý hơn thực hiện lời dạy bảo của Người" (7).

4. Hồ Chủ tịch luôn đánh giá đúng giá trị nhân bản trong các tôn giáo, phân biệt các tổ chức và giáo dân chân chính với tổ chức, cá nhân giả danh tôn giáo để đoàn kết tập hợp lực lượng cách mạng. Thật vậy, Hồ Chí Minh đã đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu tất cả các tôn giáo đang có mặt ở Việt Nam và Người rút ra nhận xét khái quát: các tôn giáo ở Việt Nam dù là nội sinh hay ngoại sinh, đều chứa đựng trong giáo lý của mình những lời khuyên làm điều thiện, tránh điều ác. Với những lời văn mộc mạc, chân thành có sức thuyết phục lòng người, khi nói về các vị sáng lập ra các tôn giáo, Hồ Chí Minh viết:

"Chúa Giê-su dạy: đạo đức là bác ái

Phật Thích Ca dạy: đạo đức là từ bi

Khổng Tử dạy: đạo đức là nhân nghĩa" (8).

"Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giê-su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả..."(9).

Bên cạnh tuyệt đại bộ phận tín đồ tôn giáo chân chính, cũng còn một bộ phận lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống phá cách mạng, phá hoại khối đoàn kết tôn giáo. Hồ Chí Minh đã chỉ ra chuẩn mực để phân biệt rõ ngay - gian, chính - tà. Người ca ngợi những tín đồ chức sắc tôn giáo nêu cao chính nghĩa tận tâm, tận lực đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng nhân dân khỏi ách nô lệ, áp bức, đói nghèo... Khi nói về vai trò bốn phận của người Công giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã "chỉ tay, day trán" vạch mặt Ngô Đình Diệm: "Tự xưng là Công giáo nhưng nó đang ra tay khủng bố đàn áp, giết hại đồng bào miền Nam. Vì vậy Diệm là tay sai của Sa Tăng chứ nào phải tín đồ của đức Chúa" (10).

*Trên đây là một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo. Quán triệt, vận dụng và thực hiện tốt những nội dung cơ bản nêu trên là thiết thực góp phần xây dựng khối đoàn kết tôn giáo, làm cơ sở xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo, trong đó, các tôn giáo lớn trên thế giới như: Thiên chúa giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Tin lành đều có mặt ở Việt Nam. Bên cạnh đó còn có một số tôn giáo ra đời trong lòng dân tộc như: đạo Cao đài, đạo Hoà hảo... cũng xuất hiện khá sớm càng làm cho "bức tranh" tôn giáo ở nước ta đa dạng nhiều màu sắc. Đồng bào theo tôn giáo chiếm số lượng khá

đông (khoảng 19,4% dân số cả nước)(11). Đại đa số đồng bào có đạo là người lao động, luôn "đồng hành" cùng dân tộc và có nhiều công lao đóng góp trong cách mạng giải phóng dân tộc trước đây, cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN ngày nay. Tuy nhiên, tôn giáo là một lĩnh vực tinh tế và nhạy cảm trong đời sống xã hội, các thế lực thù địch luôn lợi dụng tôn giáo để chống phá CNXH và thực tiễn chứng minh rằng kẻ thù chưa khi nào từ bỏ lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam. Trong chiến lược "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta, chúng luôn sử dụng vấn đề "dân tộc, tôn giáo" để gây mất ổn định chính trị, chia rẽ đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, hòng làm suy yếu và tiến tới lật đổ chế độ XHCN ở Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo trong tình hình hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định quan điểm, chính sách tôn giáo nhất quán là: "Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo..." (12).

Do đó, để góp phần vận dụng và thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo trong thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, theo chúng tôi cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hoá tốt đẹp của đất nước.

Đây là giải pháp có vai trò quan trọng để nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết cho nhân dân, là cơ sở quan trọng để nhân dân hiểu rõ hơn về nguồn gốc, bản chất của tôn giáo, trên cơ sở đó có hành động đúng đắn, phù hợp. Thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, góp phần định hướng nhận thức cho nhân dân, giúp nhân dân hiểu được giá trị, vị trí to lớn của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội nước ta. Đặc biệt, phải hết sức coi trọng tuyên truyền giáo dục đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo để nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng và thực hiện tốt, tạo niềm tin của nhân dân không phân biệt tôn giáo vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị để thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo trong giai đoạn hiện nay. Đây là giải pháp quan trọng, có ý nghĩa

quyết định đến hiệu quả sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo ở Việt Nam. Bởi vì, tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đoàn kết tôn giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh phụ thuộc trước hết vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn bộ hệ thống chính trị các cấp. Đảng, Nhà nước ta luôn bám sát thực tiễn đất nước, kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp thích hợp để thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo... nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng.

Sau hơn 20 năm đổi mới, những chủ trương, biện pháp đúng đắn, kịp thời của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo đã có ý nghĩa quyết định tới việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo, củng cố niềm tin của đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo vào đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tư tưởng đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được toàn Đảng, toàn dân ta vận dụng, thể nghiệm thành những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua. Điều đó đã khẳng định tính đúng đắn và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh qua thực tiễn cách mạng.

Ba là, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, cải thiện và từng bước nâng cao đời sống

nhân dân, đặc biệt là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào theo tôn giáo.

Đây là giải pháp cơ bản, vừa mang tính cấp bách trước mắt vừa mang tính chiến lược lâu dài đối với công tác tôn giáo. Bởi vì, nước ta với hơn 2/3 dân số là nông dân, điều kiện kinh tế - xã hội tuy đã được cải thiện song còn không ít khó khăn. Đặc biệt trong đó đồng bào theo tôn giáo phần đông là người lao động nghèo (chủ yếu là nông dân) đời sống còn nhiều khó khăn, thu nhập thấp so với mặt bằng chung của toàn xã hội. Chỉ có ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, cải thiện và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, đưa ánh sáng của Đảng đến với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông đồng bào theo tôn giáo thì mới là giải pháp hữu hiệu nhất, giúp nhân dân cảnh giác với sự tuyên truyền xuyên tạc của kẻ thù, không bị thủ đoạn truyền đạo trái phép lừa bịp.

Bốn là, ngăn chặn kịp thời và kiên quyết trừng trị những âm mưu hành động lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán: tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo và tự do không tín ngưỡng tôn giáo của công dân, kiên quyết trừng trị các âm mưu hành động lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng của kẻ thù. Quan điểm trên chính là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng tôn giáo nói chung, về đoàn kết tôn giáo nói riêng trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng nước ta hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở quan trọng để Đảng, Nhà nước ta vận dụng trong thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Thực hiện tư tưởng của Người chính là góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh ●

Chú thích:

(1); (3); (4); (5); (6); (8); (9) và (10) Xem: Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng; NXB KHXH, Hà Nội 1998, Tr. 223; 294; 52; 205; 335; 229; 185; 318.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, NXB CTQG, Hà Nội 1996, Tr.304.

(7) Hoà thượng Thích Đôn Hậu (1990), "Ba lần được gặp Bác Hồ", Bác Hồ trong lòng dân Huế, NXB Thuận Hoá - Huế, Tr.34,35.

(11) Nguồn: thông tin tư liệu, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, tháng 3/2003.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB CTQG, Hà Nội, Tr.122,123.